



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: <http://vibm.vn/>; E-mail: ttvlhc@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No): 2465/VLXD- VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN – VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
2. Đơn vị sản xuất (Production factory): CÔNG TY TNHH DELTA CENTRE VIỆT NAM
3. Loại mẫu (Kind of sample): **Chất chống thấm đa năng xi măng bê tông DAVOSA SEAL DS101**
4. Thiết bị thử nghiệm chính (Apparatus): Thiết bị thử bám dính Pull-off “DYNA Z16” và Áp kế chống thấm “HS-4”
5. Số lượng (Quantities): 01
6. Số phiếu (No): 2095/KHTN
7. Ngày nhận mẫu (Date of received): 03/06/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(TEST RESULT)

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Properties)	Đơn vị (Units)	YCKT (Spec)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Cường độ bám dính khi kéo ban đầu (Initial tensile adhesion strength)	N/mm ²	≥ 0,5	1,2	TCVN 12692: 2020
2	Cường độ bám dính khi kéo sau khi tiếp xúc với nước (Tensile adhesion strength after water contact)	N/mm ²	≥ 0,5	1,0	
3	Cường độ bám dính khi kéo sau khi lão hóa nhiệt (Tensile adhesion strength after heat ageing)	N/mm ²	≥ 0,5	0,7	
4	Cường độ bám dính sau các chu kỳ đóng băng – tan băng (Tensile adhesion strength after freeze-thaw cycles)	N/mm ²	≥ 0,5	0,9	
5	Cường độ bám dính sau khi tiếp xúc với nước vôi (Tensile adhesion strength after contact with lime water)	N/mm ²	≥ 0,5	0,8	
6	Độ chống thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150 kPa trong 7 ngày (Water impermeability of 150 kPa for 7 days)	-	Không thấm	Không thấm	

Kết luận: Các chỉ tiêu thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật của vật liệu chống thấm gốc xi măng theo TCVN 12692: 2020.

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2022

Cán bộ thử nghiệm (Test by): Long, Dũng

Viện Vật liệu xây dựng

TT. VLHC&HPXD
COMCC



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huỳnh

Trịnh Thị Hằng

Ghi chú (Note):

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. (This test report not be reproduced, except in full).